| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 93/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2023
V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Trần Hồng Thắm;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Phước Tâm;

2. Bà Võ Thị Điệp;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Kim Xoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 324/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: tổ 10, ấp Tân H, xã Tân Thuận T, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: tổ 10, ấp Tân H, xã Tân Thuận T, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: Ấp 6, xã Tân Hội T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

*(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ghi ngày 17/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thuận T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 15/11/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng thời gian sau thì giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Thời gian ly thân, vợ chồng nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị Kim T, sinh ngày 12/12/2006 và Huỳnh Thị Bích Tr, sinh ngày 20/7/2008. Hiện nay, các con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

**Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Ngọc T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T thừa nhận lời trình bày của chị H về việc hai người kết hôn với nhau kết hôn với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thuận T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 15/11/2006. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như lời trình bày của chị H. Tuy nhiên, không phải anh không có động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng mà do anh T không có điều kiện để hàn gắn tình cảm với chị H. Do còn thương vợ con và mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh Huỳnh Ngọc T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim H.

Mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng hiện tại anh T không có biện pháp gì để hàn gắn với chị H và mong chị H cho anh T thời gian để anh T sẽ tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị Kim T, sinh ngày 12/12/2006 và Huỳnh Thị Bích Tr, sinh ngày 20/7/2008. Hiện nay, các con chung đang sống với chị H. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh T đồng ý để chị H được nuôi dưỡng các con chung, anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về tố tụng:**

Chị Nguyễn Thị Kim H có đơn yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là *"Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con"*.

Anh Huỳnh Ngọc T là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ: tổ 10, ấp Tân Hùng, xã Tân Thuận T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện nay: Ấp 6, xã Tân Hội T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Huỳnh Ngọc T và chị Nguyễn Thị Kim H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**2. Về nội dung vụ án:**

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị H và anh T kết hôn với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thuận T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 15/11/2006, do đó hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Chị H và anh T đều thừa nhận đời sống hôn nhân giữa chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị H và anh T đã ly thân với nhau từ năm 2015 đến nay. Sau khi ly thân, cả hai đều có ý định hàn gắn tình cảm vợ, chồng nhưng không thành. Anh T không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con. Tuy nhiên, anh T không có phương án hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị H cũng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh T. Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim H.

- **Về con chung**: Chị H và anh T có 02 con chung tên Huỳnh Thị Kim T, sinh ngày 12/12/2006 và Huỳnh Thị Bích Tr, sinh ngày 20/7/2008. Hiện nay, các con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H và anh T thống nhất để chị H nuôi dưỡng các con chung Huỳnh Thị Kim T và Huỳnh Thị Bích Tr. Tại bản tự khai ngày 23/6/2023 các con chung Huỳnh Thị Kim T và Huỳnh Thị Bích Tr có nguyện vọng được sống với chị H. Do đó, giao các con chung tên Huỳnh Thị Kim T, sinh

ngày 12/12/2006 và Huỳnh Thị Bích Tr, sinh ngày 20/7/2008 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do chị H là người trực tiếp nuôi con chung và chị H không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Huỳnh Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị H và anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về án phí**: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0000888 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 , Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim H.

**1. Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T.

**2. Về con chung:** Các con chung tên Huỳnh Thị Kim T, sinh ngày 12/12/2006 và Huỳnh Thị Bích Tr, sinh ngày 20/7/2008 sẽ do chị Nguyễn Thị Kim H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Anh Huỳnh Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung, không ai được quyền ngăn cản.

**3. Về tài sản chung**: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về nợ chung**: Không có.

**5. Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Kim H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0000888 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

**Trần Hồng Thắm**